TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2019/QĐST-KDTM	*Thành phố Huế, ngày 25 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 67/2018/TLST-KDTM ngày 13 tháng 12 năm 2018;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Nam Á (SeAbank). Địa chỉ: 25 Trần Hưng Đạo, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Ông Bùi Quang Rin- Chức danh: Cán bộ xử lý nợ địa bàn miền Trung- Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (Văn bản ủy quyền số 9683/2018/UQ-SeAbank ngày 24/7/2018 của Phó Tổng giám đốc Vũ Đình Khoán)

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Phượng -Đại diện hộ kinh doanh Nguyễn Thị Phượng;

Địa chỉ: Thôn Võ Xá, xã Thủy Bằng, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về tổng tiền nợ gốc và lãi: Tính đến ngày 15/3/2019 bà Nguyễn Thị Phượng- đại diện hộ kinh doanh Nguyễn Thị Phượng còn nợ Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (SeAbank) tổng số tiền 168.483.698 đồng (Một trăm sáu mươi tám triệu, bốn trăm tám mươi ba ngàn, sáu trăm chín mươi tám đồng), trong đó nợ gốc là 141.231.839 đồng, nợ lãi, lãi quá hạn: 27.251.859 đồng.

2.2. Về phương thức và thời hạn thanh toán nợ: Đến ngày 31/5/2019 bà Nguyễn Thị Phượng- đại diện hộ kinh doanh Nguyễn Thị Phượng phải thanh toán cho

Ngân hàng TMCP Đông Nam Á số tiền 168.483.698 đồng (Một trăm sáu mươi tám triệu, bốn trăm tám mươi ba ngàn, sáu trăm chín mươi tám đồng), trong đó nợ gốc là 141.231.839 đồng, nợ lãi, lãi quá hạn: 27.251.859 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 16/3/2019 cho đến khi bà Phượng tất toán xong khoản vay theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 10741/HĐTD/2016 ngày 05/7/2016.

Nếu đến hết ngày 31/5/2019, bà Nguyễn Thị Phượng- đại diện hộ kinh doanh Nguyễn Thị Phượng không thanh toán hết nợ thì Ngân hàng TMCP Đông Nam Á có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất có diện tích 646,1m^2 tại thôn Võ Xá, xã Thủy Bằng, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ký hiệu số BQ 937659 do UBND thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 15/5/2014 cho bà Nguyễn Thị Phượng. (Theo hợp đồng thế chấp số 10213/HĐTC/2015/ ngày 22/6/2015).

Trường hợp tài sản phát mại không đủ thanh toán khoản vay thì bà Nguyễn Thị Phượng- đại diện hộ kinh doanh Nguyễn Thị Phượng phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi tất toán xong khoản vay.

2.3. Về tiền án phí kinh doanh thương mại: Là 4.212.092 đồng (168.483.698 đồng x 5% x 50%). Số tiền này hai bên thoả thuận phía bị đơn là bà Nguyễn Thị Phượng- đại diện hộ kinh doanh Nguyễn Thị Phượng phải chịu.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Đông Nam Á số tiền tạm ứng án phí 3.815.000 đồng tại biên lai số AA/2013/006193 ngày 12/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Huế.

2.4. Về chi phí thẩm định*:* Các đương sự thỏa thuận Ngân hàng TMCP Đông Nam Á tự chi trả.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2004; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
-TAND tỉnh
-VKS TP Huế
-Chi cục Thi hành án dân sự TP Huế
-Các đương sự
- Lưu HS

Lê Thị Phương Dung